

Số: 1573/SXD-KT

Bến Tre, ngày 17 tháng 11 năm 2014

Về việc hướng dẫn thực hiện
Thông tư số 11/2014/TT-BXD
ngày 25/8/2014 của Bộ Xây dựng.

Kính gửi:

- Các Sở, ban, ngành tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- Các tổ chức, cá nhân hoạt động trong lĩnh vực xây dựng trên địa bàn tỉnh Bến Tre.

Căn cứ Nghị định số 15/2013/NĐ-CP ngày 06 tháng 02 năm 2013 của Chính phủ về quản lý chất lượng công trình xây dựng.

Căn cứ Thông tư số 11/2014/TT-BXD ngày 25 tháng 8 năm 2014 của Bộ Xây dựng về Quy định công khai thông tin về năng lực hoạt động xây dựng của tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động xây dựng công trình (gọi tắt là Thông tư 11).

Sở Xây dựng triển khai thực hiện Thông tư 11 trên địa bàn tỉnh Bến Tre với những nội dung sau:

1. Các lĩnh vực cung cấp, tiếp nhận, xem xét, công bố và quản lý thông tin về năng lực hoạt động xây dựng gồm:

- a) Lập dự án đầu tư xây dựng công trình;
- b) Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình;
- c) Thiết kế quy hoạch xây dựng;
- d) Thẩm tra thiết kế xây dựng công trình;
- d) Thí nghiệm chuyên ngành xây dựng;
- e) Giám sát chất lượng công trình xây dựng;
- g) Kiểm định, giám định chất lượng công trình xây dựng;
- h) Khảo sát, thiết kế, thi công xây dựng công trình.

2. Các thông tin về năng lực hoạt động xây dựng:

a) Thông tin về năng lực hoạt động xây dựng đối với tổ chức là những thông tin về địa chỉ doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính; người đại diện theo pháp luật; quyết định thành lập; Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp; vốn điều lệ; số lượng cán bộ, nhân viên chủ trì các bộ môn của tổ chức; hệ thống quản lý chất lượng; một số công trình tiêu biểu theo loại, quy mô công trình đã và đang thực hiện, hình thức tham gia, công việc thực hiện, hình thức khen thưởng.

b) Thông tin về năng lực hoạt động xây dựng đối với cá nhân là thông tin chung của cá nhân như họ và tên, năm sinh, địa chỉ thường trú; thông tin về trình độ

chuyên môn, chứng chỉ hành nghề, số năm kinh nghiệm trong các lĩnh vực hoạt động xây dựng, công trình tiêu biểu đã và đang thực hiện.

3. Thành phần hồ sơ: hồ sơ gồm bản giấy và tệp tin phải được định dạng (.pdf; .doc; .docx; .zip; .rar).

3.1. Bản đăng ký công bố thông tin khai theo mẫu tại các phụ lục kèm theo Công văn này gồm:

a) Phụ lục số 01: Đăng ký công bố thông tin về năng lực hoạt động xây dựng đối với tổ chức.

b) Phụ lục số 02: Đăng ký công bố thông tin cá nhân khi tham gia hoạt động xây dựng công trình đối với cá nhân tham gia hành nghề hoạt động xây dựng độc lập.

3.2. Hồ sơ năng lực đăng ký công bố, gồm:

a) Bản sao y bản chính định dạng (.pdf) các loại giấy tờ của tổ chức: Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp; giấy chứng nhận đầu tư được cấp theo quy định của pháp luật; đăng ký hoạt động do cơ quan có thẩm quyền của nước mà nhà thầu mang quốc tịch cấp trong trường hợp là nhà thầu nước ngoài.

b) Bản sao y bản chính định dạng (.pdf) các loại giấy tờ của cá nhân: Văn bằng, chứng chỉ đào tạo, chứng chỉ hành nghề, hợp đồng lao động của các cá nhân chủ trì các bộ môn trong tổ chức.

c) Văn bản xác nhận của cơ quan bảo hiểm về việc đã thực hiện đóng bảo hiểm cho các nhân sự của đơn vị theo phụ lục số 03 kèm theo Công văn này.

d) Cung cấp Tài liệu chứng minh năng lực của tổ chức đã thực hiện các lĩnh vực hoạt động xây dựng như đã kê khai.

4. Công bố thông tin:

- Sở Xây dựng là cơ quan đầu mối tiếp nhận đăng ký thông tin của các tổ chức hoạt động xây dựng được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp tại Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bến Tre hoặc được quyết định thành lập của cơ quan có thẩm quyền và các cá nhân được Sở Xây dựng tỉnh Bến Tre cấp chứng chỉ hành nghề.

- Trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ đăng ký, cơ quan đầu mối tiến hành kiểm tra, xem xét tính hợp lệ của hồ sơ. Trường hợp hồ sơ không hợp lệ, cơ quan đầu mối sẽ thông báo bằng văn bản cho tổ chức, cá nhân có nhu cầu công bố.

- Trong thời gian 30 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đầy đủ thông tin hợp lệ về năng lực hoạt động xây dựng do tổ chức, cá nhân cung cấp, Sở Xây dựng có trách nhiệm công bố thông tin trên trang thông tin điện tử do mình quản lý (<http://soxaydung.bentre.gov.vn>) và có văn bản xác nhận đã công bố gửi cho tổ chức, cá nhân.

- Trong thời gian 07 ngày làm việc, mọi thông tin về năng lực hoạt động xây dựng của tổ chức, cá nhân được công bố trên trang thông tin điện tử của Sở Xây dựng được chuyển về Bộ Xây dựng (Cục Quản lý hoạt động xây dựng) để xem xét tích hợp dữ liệu, công bố trên trang thông tin điện tử do Bộ Xây dựng quản lý (www.moc.gov.vn) làm cơ sở lựa chọn tổ chức, cá nhân tham gia các hoạt động xây dựng trong phạm vi cả nước.

5. Các nội dung khác: Thực hiện theo quy định tại Thông tư 11.

6. Tổ chức thực hiện:

- Tổ chức, cá nhân hoạt động xây dựng trên địa bàn tỉnh căn cứ vào Thông tư 11 và các quy định hiện hành để lập hồ sơ kê khai thông tin năng lực gửi về Sở Xây dựng và gửi qua thư điện tử theo địa chỉ: kinhtexaydungbentre@yahoo.com.

- Tất cả các tổ chức, cá nhân có đăng ký hoạt động xây dựng trên địa bàn tỉnh có nhu cầu thực hiện đăng ký cung cấp thông tin năng lực về hoạt động xây dựng và phải đảm bảo chính xác, trung thực. Định kỳ 12 tháng hoặc trong thời gian 10 ngày làm việc, kể từ khi tổ chức, cá nhân có thay đổi, điều chỉnh hồ sơ đã công bố thì tổ chức, cá nhân có trách nhiệm cung cấp thông tin điều chỉnh bằng văn bản kèm theo tệp tin được định dạng (.pdf; .doc; .docx; .zip; .rar) đến Cơ quan đầu mối.

- Thông tin năng lực về hoạt động xây dựng là cơ sở để chủ đầu tư, nhà đầu tư tham khảo lựa chọn tổ chức, cá nhân tham gia các hoạt động xây dựng.

- Phòng Kinh tế Xây dựng chủ trì cùng Thanh tra và các đơn vị thuộc Sở tham mưu cho Sở kiểm tra, xem xét, đề xuất công bố thông tin về năng lực hoạt động xây dựng của các tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh.

Trên đây là nội dung triển khai việc thực hiện Thông tư 11 trên địa bàn tỉnh Bến Tre, trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc đề nghị các tổ chức, cá nhân phản ánh về Phòng Kinh tế Xây dựng - Sở Xây dựng (ĐT: 0753.821027) để được hướng dẫn. *huy*

Nơi nhận:

- Như trên (thực hiện);
- UBND tỉnh (thay báo cáo);
- Bộ Xây dựng (thay báo cáo)
- GD, PGD SXD;
- Các đơn vị trực thuộc Sở;
- Website Sở Xây dựng;
- Lưu VT, nb.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Bùi Trang Thuận

09448683

PHỤ LỤC SỐ 01

(Kèm theo Công văn số: /SXD-KT ngày tháng năm 2014 của Sở Xây dựng)

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày ... tháng năm....

ĐĂNG KÝ CÔNG BỐ THÔNG TIN VỀ NĂNG LỰC HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG

Kính gửi: Sở Xây dựng

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Tên đơn vị:.....
2. Địa chỉ trụ sở chính:.....
- Số điện thoại:..... Số fax:.....
- Email: Website:.....
3. Địa chỉ Văn phòng đại diện, Văn phòng chi nhánh (nếu có):.....
4. Người đại diện theo pháp luật:.....
- Họ và tên:.....
- Chức vụ:.....
5. Quyết định thành lập:.....
- Cơ quan ký quyết định:....., Số:....., ngày:.....
6. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp:.....
- Số:....., ngày cấp....., Cơ quan cấp:.....
7. Vốn điều lệ:.....
8. Số lượng cán bộ, nhân viên có chuyên môn cao của Tổ chức (**chỉ tính người đang tham gia nộp BHXH**): người.
- Trong đó:
- + Trên đại học: người.
- + Đại học: người.
- Bảng thống kê cán bộ, nhân viên có chuyên môn cao của Tổ chức

STT	Lĩnh vực hoạt động	Số lượng	Ghi chú
1	Chủ nhiệm lập dự án		
2	Giám đốc tư vấn quản lý dự án		
3	Chủ nhiệm đồ án quy hoạch đô thị		
4	Chủ trì bộ môn chuyên ngành quy hoạch đô thị		

09448683

5	Chu nhiệm khảo sát xây dựng		
6	Chủ nhiệm thiết kế XDCT		
7	Chủ trì thiết kế XDCT		
8	Chỉ huy trưởng công trường		
9	Kỹ sư xây dựng		
10	Kiến trúc sư		
11	Kỹ sư kinh tế xây dựng		
...	Kỹ sư chuyên ngành xây dựng khác		
...	Cử nhân chuyên ngành kinh tế		

(Ghi chú: Căn cứ theo Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 12/02/2009 và của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình và Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 của Chính phủ về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị, chủ nhiệm lập dự án, giám đốc tư vấn quản lý dự án, chủ nhiệm đồ án quy hoạch đô thị, chủ trì bộ môn chuyên ngành quy hoạch đô thị, chủ nhiệm khảo sát xây dựng, chủ nhiệm thiết kế XDCT; Chỉ huy trưởng công trường, Chủ trì thiết kế XDCT ghi rõ Hạng 1, Hạng 2 hoặc công trình cấp I, cấp II, cấp III... đã tham gia thực hiện).

- Bảng thông tin các cá nhân chủ chốt biên chế làm việc không thời hạn trong tổ chức

STT	Họ và tên	Trình độ, chuyên môn,	Số năm kinh nghiệm	Chức chỉ hành nghề đã được cấp			
				Kiến trúc sư	Kỹ sư	Giám sát	Quản lý dự án

- Kê khai năng lực, kinh nghiệm từng chức danh của tổ chức:

- + Biểu số 01: Chức danh chủ nhiệm lập dự án.
- + Biểu số 02: Chức danh Giám đốc tư vấn quản lý dự án.
- + Biểu số 03: Chức danh chủ nhiệm đồ án quy hoạch đô thị.
- + Biểu số 04: Chức danh chủ trì bộ môn chuyên ngành quy hoạch đô thị.
- + Biểu số 05: Chức danh chủ nhiệm thiết kế đồ án quy hoạch xây dựng.
- + Biểu số 06: Chức danh chủ trì thiết kế chuyên ngành quy hoạch xây dựng.
- + Biểu số 07: Chức danh chủ nhiệm khảo sát xây dựng.
- + Biểu số 08: Chức danh chủ nhiệm thiết kế xây dựng.
- + Biểu số 09: Chức danh chủ trì thiết kế xây dựng.
- + Biểu số 10: Chức danh chỉ huy trưởng công trình.
- + Biểu số 11: Chức danh chủ trì thực hiện công tác kiểm định.

9. Có hệ thống quản lý chất lượng: Có Không

- Số chứng chỉ ISO:

- Cơ quan chứng nhận:

10. Phòng thí nghiệm có thí nghiệm chuyên ngành xây dựng: (nếu có)

- Tên, địa chỉ phòng thí nghiệm và mã số phòng thí nghiệm:

11. Thống kê các dự án, công trình tiêu biểu đã và đang thực hiện trong vòng 03 năm gần nhất: (mỗi lĩnh vực hoạt động không quá 02 công trình).

STT	Tên, loại dự án, công trình, công việc thực hiện	Hình thức tham gia (thầu chính/phụ)	Địa điểm, Quy mô dự án và cấp công trình	Tên chủ đầu tư	Giá trị thực hiện	Ghi chú
1						
2						
...						

12. Nêu những lĩnh vực thuộc thế mạnh của tổ chức

13. Các công trình được khen thưởng (nếu có):

STT	Tên công trình, loại và cấp công trình, địa điểm xây dựng, công việc thực hiện	Hình thức khen thưởng	Cơ quan khen thưởng	Ghi chú
1				
2				
...				

14. Các công trình vi phạm (nếu có):

STT	Tên công trình, loại và cấp công trình, địa điểm xây dựng, công việc thực hiện	Mức độ vi phạm	Ghi chú
1			
2			
...			

15. Tổ chức tự đánh giá điều kiện năng lực và xếp hạng theo quy định:

(Căn cứ theo Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 12/02/2009 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình)

.....

II. THÔNG TIN NĂNG LỰC CÁC TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG: LẬP DỰ ÁN, QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG, THIẾT KẾ QUY HOẠCH XÂY DỰNG, KHẢO SÁT XÂY DỰNG, THIẾT KẾ, THẨM TRA THIẾT KẾ, GIÁM SÁT CHẤT LƯỢNG CÔNG TRÌNH, KIỂM ĐỊNH, GIÁM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG

1. Lĩnh vực lập dự án đầu tư xây dựng công trình:

Loại công trình	Số lượng dự án đã thực hiện theo loại dự án đầu tư XDCT			Ghi chú
	Quan trọng quốc gia, A	B	C	
Dân dụng				
Công nghiệp				
Giao thông				
Hạ tầng kỹ thuật				
Nông nghiệp và Phát triển nông thôn				

2. Lĩnh vực quản lý dự án đầu tư XDCT:

Loại công trình	Số lượng dự án đã thực hiện theo loại dự án đầu tư XDCT			Ghi chú
	Quan trọng quốc gia, A	B	C	
Dân dụng				
Công nghiệp				
Giao thông				
Hạ tầng kỹ thuật				
Nông nghiệp và Phát triển nông thôn				

3. Lĩnh vực thiết kế quy hoạch xây dựng:

Loại đô thị	Số lượng đồ án quy hoạch đã thực hiện	Ghi chú
Đô thị loại đặc biệt		
Đô thị loại I		
Đô thị loại II		
Đô thị loại III		
Đô thị loại IV		
Đô thị loại V		

4. Lĩnh vực khảo sát xây dựng công trình:

4.1. Thống kê các công trình đã thực hiện:

Loại công trình	Số lượng công trình đã thực hiện theo cấp công trình					Ghi chú
	Đặc biệt	I	II	III	IV	
Dân dụng						
Công nghiệp						
Giao thông						
Hạ tầng kỹ thuật						
Nông nghiệp và Phát triển nông thôn						

4.2. Thống kê máy móc thiết bị phục vụ công tác khảo sát chủ yếu thuộc quyền sở hữu:

Loại máy thi công	Số lượng	Công suất	Tính năng	Nước sản xuất	Năm sản xuất	Chất lượng

5. Lĩnh vực hoạt động thiết kế, thẩm tra thiết kế xây dựng:

Loại công trình	Số lượng công trình đã thực hiện theo cấp công trình					Ghi chú
	Đặc biệt	I	II	III	IV	
Dân dụng						
Công nghiệp						
Giao thông						
Hạ tầng kỹ thuật						
Nông nghiệp và Phát triển nông thôn						

6. Lĩnh vực giám sát chất lượng công trình xây dựng:

Loại công trình	Số lượng công trình đã thực hiện theo cấp công trình					Ghi chú
	Đặc biệt	I	II	III	IV	
Dân dụng						
Công nghiệp						
Giao thông						
Hạ tầng kỹ thuật						
Nông nghiệp và Phát triển nông thôn						

7. Lĩnh vực kiểm định, giám định chất lượng công trình xây dựng:

Loại công trình	Số lượng công trình đã thực hiện theo cấp công trình					Ghi chú
	Đặc biệt	I	II	III	IV	
Dân dụng						
Công nghiệp						
Giao thông						
Hạ tầng kỹ thuật						
Nông nghiệp và Phát triển nông thôn						

III. THÔNG TIN NĂNG LỰC TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG THI CÔNG XÂY DỰNG

1. Thống kê các công trình đã thực hiện:

Loại công trình	Số lượng công trình đã thực hiện theo cấp công trình					Ghi chú
	Đặc biệt	I	II	III	IV	
Dân dụng						
Công nghiệp						
Giao thông						
Hạ tầng kỹ thuật						
Nông nghiệp và Phát triển nông thôn						

2. Thống kê máy móc thiết bị thi công chủ yếu thuộc quyền sở hữu:

Loại máy thi công	Số lượng	Công suất	Tính năng	Nước sản xuất	Năm sản xuất	Chất lượng

Chúng tôi xin cam đoan những thông tin kê khai ở trên là đúng sự thật, nếu sai chúng tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

TÊN TỔ CHỨC

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu)

BIỂU MẪU KÈM THEO PHỤ LỤC 1

Biểu số 01: Chức danh chủ nhiệm lập dự án

STT	Họ và tên	Thời gian làm công tác lập dự án	Đơn vị công tác	Số lượng dự án đã làm chủ nhiệm lập DA hoặc chủ nhiệm thiết kế			Tên một số dự án đã làm chủ nhiệm lập DA hoặc chủ nhiệm thiết kế (mỗi chức danh kê khai ít nhất 02 dự án)					
				Dự án nhóm A	Dự án nhóm B	Dự án nhóm C	Tên dự án	Chủ đầu tư	Thời gian thực hiện	Tổng mức đầu tư	Nhóm dự án (A, B, C)	Chức danh đảm nhận
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)
	Ví dụ:											
1	Nguyễn Văn A	2000 - đến nay	Công ty CP Tư vấn XD	01 (DA)	01 (DA), 01 (TK)	02 (DA), 02 (TK)	Công trình 1	...	2007	40 tỷ đồng	B	Chủ nhiệm lập DA
							Công trình 2	...	2009	41 tỷ đồng	B	Chủ nhiệm TK
							Công trình 2	...	2009	35 tỷ đồng	C	Chủ nhiệm lập DA
						

Ghi chú: cột (5), (6), (7) nếu chủ nhiệm lập dự án thì ghi là: (DA), nếu chủ nhiệm thiết kế thì ghi là: (TK)

Biểu số 02: Chức danh Giám đốc tư vấn quản lý dự án

Stt	Họ và tên	Thời gian	Đơn vị công tác	Tham gia thiết kế	Tham gia thi công	Số lượng dự án đã làm Giám đốc hoặc PGĐ QLDA, Chỉ huy trưởng công trình, chủ nhiệm thiết kế			Tên một số dự án đảm nhận chức danh Giám đốc/Phó Giám đốc, Chỉ huy trưởng công trình, chủ nhiệm thiết kế (mỗi chức danh kê khai ít nhất 02 dự án)					
						Dự án nhóm A	Dự án nhóm B	Dự án nhóm C	Tên dự án (công trình)	Chủ đầu tư	Tổng mức đầu tư	Thời gian thực hiện	Nhóm dự án (A, B, C)	Chức danh đảm nhận
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)
	Ví dụ:													
1	Nguyễn Văn A	1995 - đến nay	Cty TVXD A	5	5		02 (GD), 02 (TK)	03 (GD), 05 (TK)	Công trình 1	...	40 tỷ đồng	2005	B	Giám đốc QLDA
									Công trình 2	...	15 tỷ đồng	2007	B	Giám đốc QLDA
					

Ghi chú: cột (7) (8), (9) nếu là Giám đốc hoặc Phó Giám đốc QLDA thì ghi là: (GD), (PGĐ), nếu là chỉ huy trưởng thì ghi là: (CHT), nếu là chủ nhiệm thiết kế ghi là: (TK)

Biểu số 03: Chức danh chủ nhiệm đồ án quy hoạch đô thị

Stt	Họ và tên	Tên đồ án đã đảm nhận chức danh chủ nhiệm	Chủ đầu tư	Loại đồ án (loại 1, loại 2, loại 3,...)

Biểu số 04: Chức danh chủ trì bộ môn chuyên ngành quy hoạch đô thị

Stt	Họ và tên	Tên đồ án đã đảm nhận chức danh chủ trì	Chủ đầu tư	Đã chủ trì chuyên ngành nào (Hạ tầng kỹ thuật, giao thông.....)	Loại đồ án (loại 1, loại 2, loại 3,...)

Biểu số 05: Chức danh chủ nhiệm thiết kế đồ án quy hoạch xây dựng

STT	Họ và tên	Tên đồ án	Chủ đầu tư	Đảm nhận chủ nhiệm đồ án quy hoạch xây dựng		Đảm nhận chủ nhiệm đồ án quy hoạch chung xây dựng					Đảm nhận chủ nhiệm thiết kế quy hoạch xây dựng	
				Vùng tỉnh	Vùng huyện	Loại 1	Loại 2	Loại 3	Loại 4	Loại 5		

Biểu số 06: Chức danh chủ trì thiết kế chuyên ngành quy hoạch xây dựng

STT	Họ và tên	Tên đồ án	Chủ đầu tư	Đảm nhận chủ trì thiết kế chuyên môn đồ án quy hoạch xây dựng		Đảm nhận chủ trì thiết kế đồ án quy hoạch chung xây dựng					Đảm nhận chủ trì thiết kế chuyên ngành đồ án quy hoạch xây dựng	Tham gia thiết kế đồ án quy hoạch xây dựng	
				Vùng tỉnh	Vùng huyện	Loại 1	Loại 2	Loại 3	Loại 4	Loại 5			

Biểu số 07: Chức danh chủ nhiệm khảo sát xây dựng

STT	Họ và tên	Số lượng công trình đã làm chủ nhiệm khảo sát, tham gia khảo sát			Tên một số dự án đảm nhận chức danh chủ nhiệm khảo sát, tham gia khảo sát (mỗi chức danh kê khai ít nhất 02 dự án)						
		Cấp I	Cấp II	Cấp III	Tên công trình	Chủ đầu tư	Thời gian thực hiện	Tổng mức đầu tư	Cấp công trình	Chức danh đảm nhận	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	

Ghi chú: cột (3), (4) (5) nếu chủ nhiệm khảo sát thì ghi là: (CN), nếu tham gia khảo sát thì ghi là: (KS).

Biểu số 08: Chức danh chủ nhiệm thiết kế xây dựng

STT	Họ và tên	Số lượng công trình đã làm chủ nhiệm thiết kế, chủ trì thiết kế			Tên một số dự án đảm nhận chức danh chủ nhiệm thiết kế, chủ trì thiết kế						
		Cấp I	Cấp II	Cấp III	Tên công trình	Chủ đầu tư	Thời gian thực hiện	Tổng mức đầu tư	Cấp CT	Chức danh đảm nhận	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	

Ghi chú: cột (3), (4) (5) nếu chủ nhiệm thiết kế thì ghi là: (CN), nếu chủ trì thiết kế thì ghi là: (CTR).

Biểu số 09: Chức danh chủ trì thiết kế xây dựng

STT	Họ và tên	Số lượng công trình đã làm chủ trì thiết kế, tham gia thiết kế			Tên một số dự án đảm nhận chức danh chủ trì thiết kế, tham gia thiết kế					
		Cấp I	Cấp II	Cấp III	Tên công trình	Chủ đầu tư	Thời gian thực hiện	Tổng mức đầu tư	Cấp CT	Chức danh đảm nhận
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(10)	(11)	(12)

Ghi chú: cột (3), (4) (5) nếu chủ trì thiết kế thì ghi là: (CTR), nếu tham gia thiết kế thì ghi là (TK)

Biểu số 10: Chức danh chỉ huy trưởng công trình

STT	Họ và tên	Đơn vị công tác	Thời gian tham gia thi công xây dựng	Số lượng công trình đã làm chỉ huy trưởng			Một số công trình đã đảm nhận chức danh chỉ huy trưởng công trường			
				Cấp I	Cấp II	Cấp III	Tên công trình	Chủ đầu tư	Thời gian thực hiện	Cấp công trình

Biểu số 11: Chức danh chủ trì thực hiện công tác kiểm định

STT	Họ và tên	Thời gian tham gia hoạt động xây dựng	Đã làm Chủ trì			Một số công trình đã đảm nhận chủ trì thiết kế, giám sát, kiểm định				
			Thiết kế	Giám sát	Kiểm định	Tên công trình	Chủ đầu tư	Loại công trình	Cấp công trình	Chức danh đảm nhận
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)

Ghi chú: cột (4) (5), (6) nếu chủ trì thiết kế thì ghi là: (CTR), nếu chủ trì giám sát thì ghi là (GS), nếu chủ trì kiểm định thì ghi là (KĐ)

PHỤ LỤC SỐ 02

(Kèm theo Công văn số: /SXD-KT ngày tháng năm 2014 của Sở Xây dựng)

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày..... tháng.... Năm.....

**ĐĂNG KÝ CÔNG BỐ THÔNG TIN CÁ NHÂN THAM GIA
HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH**

Kính gửi: Sở xây dựng

1. Họ và tên:.....
2. Năm sinh:.....
3. Địa chỉ thường trú:.....
- Số điện thoại:.....
- Email:.....
4. Số chứng minh thư nhân dân:,ngày cấp:.....,nơi cấp:.....
5. Trình độ chuyên môn: (Bằng cấp, chứng chỉ đào tạo...)
6. Số chứng chỉ hành nghề:, nơi cấp....., thời hạn:.....
7. Số năm kinh nghiệm trong các lĩnh vực:.....
8. Thống kê tối đa 2 công việc (công trình) tiêu biểu tương ứng với mỗi lĩnh vực hoạt động đã và đang thực hiện trong vòng 05 năm gần nhất:
.....
.....

Tôi xin cam đoan những thông tin kê khai ở trên là đúng sự thật, nếu sai tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

NGƯỜI KHAI
(Ký và ghi rõ họ tên)

Ghi chú:

- Mẫu đăng ký đăng tải thông tin này chỉ áp dụng cho cá nhân tham gia hành nghề hoạt động xây dựng độc lập.
- Cá nhân đang tham gia trong tổ chức hoạt động xây dựng không được phép đăng ký đăng tải thông tin theo mẫu này, trường hợp phát hiện vi phạm sẽ bị đưa vào danh sách vi phạm và bị gỡ bỏ thông tin trên Trang thông tin điện tử của Cơ quan đầu mối quản lý.

PHỤ LỤC SỐ 03

(Kèm theo Công văn số: /SXD-KT ngày tháng năm 2014 của Sở Xây dựng)

(Tên đơn vị, tổ chức kê khai
năng lực)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

V/v xác nhận nhân viên
đã tham gia BHXH

....., ngày ... tháng năm

Kính gửi: (Tên tổ chức bán bảo hiểm)

- Đơn vị:
- Địa chỉ:
- Điện thoại:.....
- Mã số thuế:.....

Để có cơ sở hoàn tất thủ tục kê khai hồ sơ năng lực, kinh nghiệm (tên tổ chức, đơn vị kê khai năng lực) kính đề nghị (tên tổ chức bán bảo hiểm) xác nhận cho đơn vị chúng tôi đã tham gia đóng bảo hiểm xã hội cho các nhân viên có tên sau đây:

Stt	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn	Số CMND	Số sổ bảo hiểm	Thời gian đóng BHXH (tháng...năm... đến tháng...năm)

Xác nhận của BHXH
(Tên tổ chức, đơn vị kê khai, năng lực)
đã tham gia đóng bảo hiểm xã hội cho các nhân viên theo danh sách kê khai ở trên đến thời điểm thángnăm

Thủ trưởng đơn vị
(Ký tên và đóng dấu)

....., ngày ... tháng năm

(Ký tên và đóng dấu)

09448683